

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS-ST
Ngày 12 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Hạnh;
2. Ông Phan Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023, đối với:

1. Bị cáo: **Đỗ Hoàng L**; sinh năm 2004 tại Lâm Đồng; nơi ĐKTT: **Thôn T, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; nơi sinh sống khi bị bắt: **Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đỗ Văn Đ** và bà **Hoàng Thị H**; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/12/2021 bị **Công an xã T** xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 25/01/2022. Bị

cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/04/2023 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện D. Có mặt.

2. Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Hồng G; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Đ1; sinh năm 1992; địa chỉ: Số nhà D, Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Anh Trương Phước N; sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến Đ2; sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Hoàng L đến làm thuê và sinh sống tại Thôn H, xã T, huyện D từ giữa năm 2022 nhưng không đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật. Trong thời gian từ ngày 04/3/2023 đến ngày 27/4/2023 bị cáo L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ I:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 04/3/2023, khi đang trên đường đi làm thì L thấy nhà chị Nguyễn Thị Hồng G ở thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng khóa cửa ngoài không có ai trong coi. L đi vòng ra phía sau thấy cửa kéo khu nhà tiền chế không khóa, L kéo cửa đi vào lấy trộm 01 cây cần câu máy màu xanh, sau đó L tìm được 01 thanh sắt bẻ khóa cửa bếp phía sau nhà chính đi vào phòng ngủ thứ nhất tìm nhưng không lấy được gì, khi đến phòng ngủ thứ hai L thấy 01 con heo đất màu trắng hồng đang để trên bàn học nên đập bể và lấy được 48.000 đồng. Khi đến phòng ngủ thứ ba L mở chiếc 01 balo lấy 01 hộp màu đỏ bên trong có 02 nhẫn màu vàng và 01 lắc tay màu vàng cùng 1.700.000 đồng tiền mặt trong tủ quần áo, trên đường đi ra

L tiếp tục lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ trên nóc tủ lạnh. Sau đó L mang cần câu máy giấu ở vườn cà phê đối diện nhà bà G, số tài sản khác L mang theo người tiếp tục đi làm. Sau này L quay lại tìm nhưng không thấy chiếc cần câu đã giấu trong vườn cà phê.

Đến khoảng 16 giờ ngày 05/03/2023, L đến tiệm V tại thị trấn D bán 01 nhẫn vàng được 700.000 đồng, đổi với 01 nhẫn và 01 lắc tay màu vàng còn lại chủ tiệm không mua nên L đã vứt bỏ trên đường về. Cùng ngày 15/03/2023, L mang điện thoại Oppo A3S trộm cắp được đến tiệm điện thoại của anh Nguyễn Tiến Đ2 ở thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng bán được 500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 668/KL-HĐĐG ngày 17/08/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D định xác định: 01 nhẫn vàng tây (loại nhẫn em bé) vàng 18K trọng lượng 01 phân 06 ly có gắn đá nhân tạo giá trị 750.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 606/KL-HĐĐG ngày 24/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D định xác định: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ mua năm 2019 đã qua sử dụng là 1.666.000 đồng; 01 ổ khoá Việt Tiệp: 110.000 đồng; 01 con heo đất màu trắng hồng: 43.000 đồng.

Đối với 01 cần câu máy, 01 nhẫn màu vàng và 01 lắc tay màu vàng bị cáo chiếm đoạt của chị G đã bị mất không thu hồi được. Cơ quan tố tụng đã xác minh nhưng không xác định được chủng loại, giá mua tài sản nên Hội đồng định giá không có căn cứ để định giá.

Vụ thứ hai:

Khoảng 10 giờ, ngày 18/4/2023 L thấy nhà anh Trương Lê Phước N1 ở thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng không có người ở nhà. L lén lút vào nhà qua cửa phụ phía sau nhà lấy số tiền 2.500.000 đồng trong ví để trong tủ quần áo rồi đi ra ngoài. Đến ngày 21/04/2023, anh N1 phát hiện bị mất trộm số tiền 2.500.000 đồng trong ví nên đã kiểm tra lại camera an ninh của gia đình thì phát hiện Đỗ Hoàng L là người đã vào nhà nên đã tìm L để nói chuyện. L đã thừa nhận lấy trộm 2.500.000 đồng và trả lại cho anh N1 650.000 đồng

Vụ thứ ba:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 27/4/2023, khi trên đường đi hái dâu thuê **L** thấy nhà chị **Nguyễn Thị Đ1** ở **Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng** khóa cửa và không có ai ở nhà. **L** quay về nơi ở lấy 01 kim cắt **L** đã cất giấu trước đó rồi quay lại leo qua rào vào nhà chị **Đ1**, dùng kim cắt ổ khóa cửa trước nhà đi vào phòng khách lấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đang để trên bàn và đi ra ngoài. Sau đó **L** đến tiệm điện thoại ở **Thôn H, Tam B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng** và bán cho chủ tiệm là anh **Nguyễn Tiến Đ2** được 800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 441/KL-HĐĐG ngày 12/06/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện D** định kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026 màu xanh dương mua năm 2021 đã qua sử dụng có trị giá: 2.640.000 đồng; 01 ổ khoá hiệu Lofi bị cắt phần móc khóa trị giá 130.000 đồng.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu VIVO V2026 màu xanh **Công an huyện D** đã ra thu hồi và trả lại cho chị **Nguyễn Thị Đ1**; đối với 01 ổ khoá hiệu Lofi và 01 ổ khoá Việt Tiệp đã bị hư hỏng, 01 cây sắt dài 60cm và 01 kim có sơn màu xanh cơ quan Điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh chờ xử lý; đối với 01 thẻ nhớ lưu trữ video liên quan đến vụ trộm cắp tài sản hiện được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 91/CTr-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố **Đỗ Hoàng L** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị **Nguyễn Thị Hồng G** vào ngày 04/3/2023; trộm cắp tiền của anh **Trương Lê Phước N1** vào ngày 18/4/2023; trộm cắp điện thoại di động của chị **Nguyễn Thị Đ1** vào ngày 27/4/2023 như đã nêu ở trên. Thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Về phía anh **Nguyễn Tiến Đ2** khai không biết 02 chiếc điện thoại đã mua của bị cáo là tài sản do phạm tội mà có, nay anh tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả số tiền 800.000 đồng anh bỏ ra mua chiếc điện thoại VIVO V2026 màu xanh đã bị Công an đã thu giữ. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ anh mua của bị

cáo ngày 15/3/2023 anh đã bán cho người khác nên không còn để nộp lại. Về phía anh Trương Lê Phước N1 khai yêu cầu bị cáo bồi thường 1.850.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Hồng G yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị trộm cắp là 4.164.000 đồng, bồi thường tài sản bị hư hỏng là 158.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Đ1 đã nhận lại chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng L từ 15 đến 18 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trương Lê Phước N1 1.850.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng G 4.317.000 đồng (*tài sản bị chiếm đoạt là 4.164.000 đồng, tài sản bị hư hỏng là 158.000 đồng*); buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 308.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan Điều tra Công an huyện D, của Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bảo đảm cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều hợp pháp.

[2] Bị hại chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Trương Lê Phước N1 có đơn xin vắng mặt và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra. Xét việc bị hại chị G, anh N1 vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vụ án là có căn cứ pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo, của bị hại và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác định hiện trường vụ án và bản ảnh kèm theo, các kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D. Qua đó có cơ sở xác định: Vào ngày 04/3/2023 tại Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Đỗ Hoàng L đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hồng G 1.748.000 đồng tiền mặt, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu màu đỏ có giá trị là 1.666.000 đồng, 01 nhẫn vàng có giá trị là 750.000 đồng. Vào ngày 18/4/2023 tại thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Đỗ Hoàng L đã lén lút chiếm đoạt 2.500.000 đồng tiền mặt của anh Trương Lê Phước N1. Vào ngày 27/4/2023 cũng tại thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Đỗ Hoàng L đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Đ1 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026 màu xanh dương đã qua sử dụng có giá trị là 2.640.000 đồng. Các hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị G, anh N1 và chị Đ1 do bị cáo đã thực hiện nêu trên đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với một số tài sản khác bị cáo chiếm đoạt của chị G là 01 cần câu máy, 01 nhẫn màu vàng và 01 lắc tay màu vàng đã bị mất không thu hồi được. Cơ quan tố tụng đã xác minh nhưng không xác định được chủng loại, giá mua tài sản, Hội đồng định giá có văn bản trả lời không có căn cứ để định giá nên không có cơ sở xử lý đối với bị cáo.

[4] Xét bị cáo đã bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 10/12/2021 và đã nộp tiền phạt ngày 25/01/2022. Nhưng từ ngày 04/3/2023 đến ngày 27/4/2023, bị cáo lại liên tiếp thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, gây tâm lý bất an trong nhân dân và mất trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự. Cần Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trương Lê Phước N1 1.850.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng G tổng trị giá tài sản chiếm đoạt và làm hư hỏng với số tiền 4.317.000 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động chị Đ1 đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường; số tiền 800.000 đồng anh Đ2 bỏ ra mua điện thoại của bị cáo nay anh Đ2 không tự nguyện yêu cầu bị cáo trả lại. Vì vậy nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết những vấn đề này.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 ổ khoá hiệu Lofi và 01 ổ khoá Việt Tiệp đã bị hư hỏng, 01 cây sắt dài 60cm và 01 kìm có sơn màu xanh không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. đối với 01 thẻ nhớ lưu trữ video liên quan đến vụ án cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 308.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Hoàng L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Đỗ Hoàng L** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 4 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khoá hiệu Lofi và 01 ổ khoá Việt Tiệp đã bị hư hỏng, 01 cây sắt dài 60cm và 01 chiếc kìm sơn màu

xanh đã Công an huyện D bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2023.

3. Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đỗ Hoàng L phải bồi thường cho anh Trương Lê Phước N1 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng G 4.317.000 đồng (Bốn triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Buộc bị cáo Đỗ Hoàng L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 308.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình).

6. Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- CQ Điều tra Công an huyện Di Linh;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Sở Tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Sỹ

